

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

Số:35/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Sê, ngày 08 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Kpă N, sinh năm 1990

Chị Siu Lin Đ, sinh năm 1999

Cùng trú tại: Thôn B, thị trấn S, huyện S, Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă N và chị Siu Lin Đ tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Anh chị đều thừa nhận sau khi kết hôn, do bất đồng quan điểm sống nên anh chị thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tại buổi hoà giải, anh chị không đồng ý đoàn tụ gia đình, đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh chị có 02 con chung là cháu Siu N, sinh ngày 29/5/2016 và cháu Siu Su N, sinh ngày 15/8/2018.

Anh chị thống nhất thỏa thuận, giao hai con chung của anh chị cho chị Siu Lin Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 08/7/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Kpă N và chị Siu Lin Đ thuận tình ly hôn.
- Về con chung:

Anh Kpă N và chị Siu Lin Đ thống nhất thỏa thuận, giao 02 con chung của anh chị là cháu cháu Siu N, sinh ngày 29/5/2016 và cháu Siu Su N, sinh ngày 15/8/2018 cho chị Siu Lin Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 08/7/2021 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kpă N và chị Siu Lin Đ mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số **0011380 ngày 25/6/2021** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Chư Sê;
 - Chi cục THADS huyện Chư Sê;
 - UBND thị trấn S, huyện S
- tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu